TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 13-6-2018.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn U, sinh năm 1960, địa chỉ: Số nhà 66B/9, ấp Đ, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962, địa chỉ: Số nhà 66B/9, ấp Đ, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Huỳnh Văn U là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Ông U và bà Th kết hôn với nhau vào năm 1977, đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A vào năm 2015. Chung sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ông không hợp nhau. Ông U và bà Th không còn sống chung với nhau từ năm 1993 cho đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên ông U quyết định ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Ông U và bà Th có 04 con chung tên Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1978 (đã mất), Huỳnh Thị Hồng Ph, sinh năm 1981, Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1984, Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1987, các con đã trưởng thành ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Bà Th đồng ý với ông U về thời gian kết hôn, đăng kí kết hôn. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 1992 cho đến nay. Ông U đề nghị ly hôn bà Th không đồng ý.

Về con chung: Bà Th và ông U có 04 con chung tên Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1978 (đã mất), Huỳnh Thị Hồng Ph, sinh năm 1981, Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1984, Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1987. Các con đã trưởng thành bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Huỳnh Văn U.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau vào năm 1977, có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A vào năm 2015. Nay ông Huỳnh Văn U yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Th, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị Th chung sống với nhau được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông U và bà Th không còn sống chung với nhau từ năm 1992 đến nay. Bà Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông U. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị Th.

[3] Về con chung: Ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị Th có 04 con chung tên Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1978 (đã mất), Huỳnh Thị Hồng Ph, sinh năm 1981, Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1984, Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1987. Các con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ông Huỳnh Văn U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị Th.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Huỳnh Văn U đã nộp theo biên lai thu số 0002175, ngày 20 tháng 4 năm 2018, của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng